**THUẾ MÔI TRƯỜNG**

Thuế môi trường là một loại thuế đánh vào các sản phẩm, hàng hoá hoặc hoạt động có tác động tiêu cực đến môi trường. Mục tiêu chính của loại thuế này là cơ chế hạn chế các hành vi gây ô nhiễm, khuyến khích doanh nghiệp và cá nhân sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, đồng thời tạo nguồn thu ngân sách để tài trợ cho các dự án bảo vệ môi trường. Bài viết làm rõ các quy định liên quan đến thuế môi trường.

**1. Thuế bảo vệ môi trường là gì?**

Thuế bảo vệ môi trường là loại thuế gián thu, đối tượng thu thuế là hàng hóa gây tác động xấu đến môi trường. Khái niệm thuế bảo vệ môi trường được quy định rõ tại khoản 1 Điều 2 [Luật Thuế bảo vệ môi trường 2010](https://luatvietnam.vn/thue/luat-thue-bao-ve-moi-truong-2010-57540-d1.html), cụ thể:

*“1. Thuế bảo vệ môi trường là loại thuế gián thu, thu vào sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi chung là hàng hóa) khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường.”.*

Theo đó, người nộp thuế và người chịu thuế không phải là một. Nói cách khác, người nộp thuế là người sản xuất, kinh doanh nhưng người thực tế chịu thuế là người tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ.

**2. Đối lương chịu thuế bảo vệ môi trường**

Căn cứ Điều 3 Luật thuế Bảo vệ môi trường 2010, Điều 2 Nghị định [67/2011/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/thue/nghi-dinh-67-2011-nd-cp-chinh-phu-63664-d1.html) được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định [69/2012/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/thue/nghi-dinh-69-2012-nd-cp-chinh-phu-73515-d1.html) và Điều 1 Thông tư [152/2011/TT-BTC](https://luatvietnam.vn/thue/thong-tu-152-2011-tt-btc-bo-tai-chinh-66192-d1.html), đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường gồm các hàng hóa sau:

**(1)** Xăng, dầu, mỡ nhờn, bao gồm:

- Xăng, trừ etanol;

- Nhiên liệu bay;

- Dầu diezel;

- Dầu hỏa;

- Dầu mazut;

- Dầu nhờn;

- Mỡ nhờn.

Lưu ý:

- Xăng, dầu, mỡ nhờn quy định tại khoản này là các loại xăng, dầu, mỡ nhờn (sau đây gọi chung là xăng dầu) gốc hoá thạch xuất bán tại Việt Nam, không bao gồm chế phẩm sinh học (như etanol, dầu thực phẩm, mỡ động vật...).

Đối với nhiên liệu hỗn hợp chứa nhiên liệu sinh học và xăng dầu gốc hoá thạch thì chỉ tính thu thuế bảo vệ môi trường đối với phần xăng dầu gốc hoá thạch.

- Các doanh nghiệp nhập khẩu vật tư, phụ tùng cho máy bay hoặc trường hợp nhập khẩu máy móc, thiết bị mà có cung cấp dầu nhờn, mỡ nhờn đi kèm (được đóng riêng) thì phải kê khai, nộp thuế bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật (theo Công văn 1199/BTC-TCT ngày 30/01/2012).

Đối với các trường hợp xăng, dầu, mỡ nhờn nhập khẩu về sử dụng cho mục đích khác không phải để bán thì cơ quan Hải quan căn cứ hồ sơ khai thuế của người nộp thuế để thực hiện việc thu thuế bảo vệ môi trường cùng với thuế nhập khẩu như các loại hàng hóa nhập khẩu chịu thuế bảo vệ môi trường khác.

Riêng đối với xăng, dầu của các Công ty xăng, dầu đầu mối nhập khẩu để bán không thực hiện việc kê khai thuế bảo vệ môi trường cùng với thời điểm kê khai và nộp thuế nhập khẩu mà kê khai và nộp thuế tại thời điểm xuất bán hoặc xuất tiêu dùng.

**(2)**Than đá bao gồm:

- Than nâu;

- Than an-tra-xít (antraxit);

- Than mỡ;

- Than đá khác.

**(3)**Dung dịch hydro-chloro-fluoro-carbon (HCFC) là nhóm chất gây suy giảm tầng ô dôn dùng làm môi chất lạnh sử dụng trong thiết bị làm lạnh và trong công nghiệp bán dẫn, được sản xuất trong nước, nhập khẩu riêng hoặc chứa trong các thiết bị điện lạnh nhập khẩu.

**(4)** Túi ni lông thuộc diện chịu thuế (túi nhựa)

Là loại túi, bao bì nhựa mỏng có hình dạng túi (có miệng túi, có đáy túi, có thành túi và có thể đựng sản phẩm trong đó) được làm từ màng nhựa đơn HDPE (high density polyethylene resin), LDPE (Low density polyethylen) hoặc LLDPE (Linear low density polyethylen resin), trừ bao bì đóng gói sẵn hàng hóa và túi ni lông đáp ứng tiêu chí thân thiện với môi trường.

Bao bì đóng gói sẵn hàng hoá (kể cả có hình dạng túi và không có hình dạng túi), bao gồm:

Bao bì đóng gói sẵn hàng hóa nhập khẩu;

Bao bì mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự sản xuất hoặc nhập khẩu để đóng gói sản phẩm do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đó sản xuất, gia công ra hoặc mua sản phẩm về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói;

Bao bì mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mua trực tiếp của người sản xuất hoặc người nhập khẩu để đóng gói sản phẩm do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đó sản xuất, gia công ra hoặc mua sản phẩm về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói.

**(5)**Thuốc diệt cỏ thuộc loại hạn chế sử dụng.

**(6)** Thuốc trừ mối thuộc loại hạn chế sử dụng.

**(7)** Thuốc bảo quản lâm sản thuộc loại hạn chế sử dụng.

**(8)**Thuốc khử trùng kho thuộc loại hạn chế sử dụng.

Chi tiết các loại thuốc diệt cỏ thuộc loại hạn chế sử dụng, thuốc trừ mối thuộc loại hạn chế sử dụng, thuốc bảo quản lâm sản thuộc loại hạn chế sử dụng, thuốc khử trùng kho thuộc loại hạn chế sử dụng được xác định theo quy định tại Nghị quyết [579/2018/UBTVQH14](https://luatvietnam.vn/thue/nghi-quyet-579-2018-ubtvqh14-ve-bieu-thue-bao-ve-moi-truong-168048-d1.html).

**3. Người nộp thuế bảo vệ môi trường**

Căn cứ Điều 5 Luật Thuế bảo vệ môi trường và Điều 3 Thông tư 152/2011/TT-BTC, người nộp thuế bảo vệ môi trường là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường.

Người nộp thuế bảo vệ môi trường trong một số trường hợp cụ thể được quy định như sau:

- Người nhận uỷ thác nhập khẩu hàng hoá là người nộp thuế bảo vệ môi trường, không phân biệt hình thức nhận uỷ thác nhập khẩu và xuất giao trả hàng cho người uỷ thác hay nhận uỷ thác nhập khẩu.

- Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sản xuất, nhận gia công đồng thời nhận uỷ thác bán hàng hoá vào thị trường Việt Nam là người nộp thuế bảo vệ môi trường. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận gia công nhưng không nhận uỷ thác bán hàng thì tổ chức, hộ gia đình, cá nhân giao gia công là người nộp thuế bảo vệ môi trường khi xuất, bán hàng hoá tại Việt Nam.

- Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân làm đầu mối thu mua than khai thác nhỏ, lẻ mà không xuất trình được chứng từ chứng minh hàng hóa đã được nộp thuế bảo vệ môi trường thì tổ chức, hộ gia đình, cá nhân làm đầu mối thu mua là người nộp thuế.

**4. Thủ tục khai thuế, tính thuế, nộp thuế bảo vệ môi trường**

 Căn cứ Điều 5  quy định khai thuế, tính thuế và nộp thuế BVMT được thực hiện như sau:

 Khai thuế, tính thuế và nộp thuế thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật Thuế bảo vệ môi trường và pháp luật về quản lý thuế.

 - Đối với hàng hóa sản xuất bán ra, trao đổi, tiêu dùng nội bộ, tặng cho thực hiện khai thuế, tính thuế và nộp thuế theo tháng. Đối với hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa nhập khẩu ủy thác thực hiện khai thuế, tính thuế và nộp thuế theo từng lần phát sinh.

 - Khai thuế, tính thuế và nộp thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn: Các công ty kinh doanh xăng dầu đầu mối thực hiện khai, nộp thuế BVMT và ngân sách nhà nước đối với lượng xăng dầu xuất, bán tại địa phương nơi kê khai, nộp thuế GTGT.

 Bộ Tài chính quy định công ty đầu mối kê khai nộp thuế BVMT đối với xăng dầu.

 - Khai thuế, tính thuế và nộp thuế bảo vệ môi trường đối với than thực hiện theo nguyên tắc: Than tiêu thụ nội địa phải khai, nộp thuế bảo vệ môi trường; than xuất khẩu không thuộc đối tượng chịu thuế BVMT. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn cụ thể quy định tại Khoản này.

 - Thuế BVMT chỉ phải nộp một lần đối với hàng hóa sản xuất hoặc nhập khẩu. Trường hợp hàng hóa xuất khẩu đã nộp thuế BVMT nhưng phải nhập khẩu trở lại Việt Nam thì không phải nộp thuế bảo vệ môi trường khi nhập khẩu.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Luật thuế bảo vệ môi trường 57/2010/QH12

Nghị định [67/2011/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/thue/nghi-dinh-67-2011-nd-cp-chinh-phu-63664-d1.html) hướng dẫn thi hành luật thuế BVMT 57/2010/QH12

Thông tư [152/2011/TT-BTC](https://luatvietnam.vn/thue/thong-tu-152-2011-tt-btc-bo-tai-chinh-66192-d1.html) hướng dẫn thi hành nghị định [67/2011/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/thue/nghi-dinh-67-2011-nd-cp-chinh-phu-63664-d1.html)